

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX



HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỬA HÀNG XĂNG DẦU

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM EGAS API

Tác giả: PIACOM

Mục lục

CHƯƠNG 1: CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG	3
1. HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH CỬA HÀNG	3
1.1. Khai báo danh mục các CHXD.....	3
1.2. Tạo bể thuộc cửa hàng.....	3
1.3. Tạo vòi bơm.....	4
1.4. Tạo danh mục User và gán quyền.....	4
1.5. Tạo CBCNV	6
1.6. Tạo danh mục Khách vắng lai	7
1.7. Áp cấu hình cho bể, vòi bơm.....	9
1.8. Khai báo hồ sơ giá và áp giá cho vòi bơm.....	9
2. HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH GẮN LOG.....	12
2.1. Thời gian gắn log bơm.....	12
2.2. Số lượng log bơm hiển thị.....	13
3. CẤU HÌNH THÔNG SỐ HĐĐT (E-INVOICE).....	14
3.1. Khai báo Seri – Control.....	14
3.2. Khai báo Hình thức phát hành hóa đơn.....	14
3.3. Khai báo Seri hóa đơn điện tử.....	15
3.4. Khai báo Chữ ký số.....	15
3.5. Khai báo Gán dải seri sự cố/ dự phòng	16
CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN CÁC NGHIỆP VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH	18
1. VIẾT HÓA ĐƠN THEO LOG.....	18
1.1. Màn hình tìm kiếm log bơm.....	18
1.2. Bán hàng thu tiền viết hóa đơn ngay cho <i>Khách vắng lai</i> (VCK)	19
1.3. Xuất hóa đơn theo log cho <i>Người mua không lấy hóa đơn</i> (VOK).....	19
1.4. Xuất hóa đơn không gắn log (VOK).....	20
2. PHÂN LOẠI LOG.....	21
3. XỬ LÝ LỖI CHO HÓA ĐƠN.....	22
3.1. Màn hình tìm kiếm hóa đơn.....	22
3.2. Xử lý lỗi tạo/ lỗi hủy cho hóa đơn	23
CHƯƠNG 3: CÁC BÁO CÁO	24
1. BẢNG KÊ HÓA ĐƠN LƯU HÀNH.....	24
2. BẢNG KÊ HÓA ĐƠN HỦY	25
3. BẢNG KÊ XUẤT BÁN HÀNG HÓA.....	26
4. BÁO CÁO BÁN HÀNG – LOG BƠM.....	28
5. BẢNG KÊ LOG BƠM.....	28

CHƯƠNG 1: CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

1. HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH CỬA HÀNG

1.1. Khai báo danh mục các CHXD

- Đường dẫn: **Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ Cấu trúc tổ chức/ Danh mục CHXD**
- Các thông tin cần nhập:
 - Tên
 - Tên ngắn
 - Vùng giá: Chọn 1 từ danh sách
 - Số lượng ca:
 - Loại đơn vị: Chọn 1 từ danh sách
 - Lĩnh vực KD : CHXD
 - Các thông tin **Địa chỉ, Tel, Fax, Email** là các thông tin không bắt buộc
 - Trạng thái (Đang lưu hành). Để hoàn thành kích vào nút **Lưu**.

Danh mục CHXD

User: 890admin (Version: 7). History >>

Client Registration Key

Mã 890001 (*)

Tên PIACOM - 001 (*)

Vùng giá 01 - Vùng giá 1 ▼ (*)

Số lượng ca 3 (*)

Loại đơn vị Cửa hàng ▼

Lĩnh vực KD CHXD ▼ (*)

Tên ngắn PIACOM 1 (*)

Địa chỉ Detch, Hà Nội

Tel

Fax

Email

CreditPeriod 0 CreditLimit 0

Trạng thái Đang lưu hành ▼ (*)

1.2. Tạo bể thuộc cửa hàng

- Đường dẫn: **Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ Bể-Vòi bơm/ Bể chứa**
- Các thông tin cần nhập:
 - Mã bể
 - Mã TĐH
 - Tên bể
 - Hàng hóa: Chọn 1 từ danh sách có sẵn
 - CHXD: Chọn 1 từ danh sách có sẵn CHXD của bể đó

[Search] Tìm trong 2/1/2024 (2024)

Bể chứa (Tank) /890001 - PIACOM - 001

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back

Mã bể 890 001 (*) Mã TĐH 1 (*)

Tên bể Bể 1 - DO 0.05S (*)

Tên tắt

Hàng hóa DO 0.05S-II (*) ☒ Use TĐH

CHXD 890001 - PIACOM - 001 (*)

Trạng thái Đang hoạt động

User: 890admin (Version: 11). History >>

MIN HEIGHT	0 (*)	Low Level	0 (*)
MIN VOLUME	0 (*)	Low-Low Level	0 (*)
MAX HEIGHT	2 180 (*)	High Level	0 (*)
MAX VOLUME	15 000 (*)	High-High Level	0 (*)
Điều chỉnh barem	0 (*)	Product Offset	0.000 (*)
USTDAddress	1 (*)	Water Offset	0.000 (*)
		Temperature Offset	0.000 (*)

Barem

1.3. Tạo vòi bơm

- Đường dẫn: **Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ Bể-Vòi bơm/ Vòi bơm**
- Các thông tin cần bắt buộc nhập:
 - Mã vòi bơm
 - Mã TĐH
 - Nối bể: Chọn 1 từ danh sách bể của CHXD
 - Tên vòi bơm
 - Số cột bơm
 - Pump Address: Điền giống mã TĐH

[Search] Tìm trong 2/1/2024 (2024)

Vòi bơm (Pump) /890001 - PIACOM - 001

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back

Mã vòi bơm 8 905 (*) Mã TĐH 5 (*)

☒ Use TĐH Nối bể 890002 - Bể 2 - Xăng RON 95-III (*)

Tên vòi bơm Vòi 5 - Xăng RON 95-III (*)

Tên tắt Vòi 5CC Trạng thái Đang sử dụng

SubNozzle 0

Ghi chú

Số Sê-ri AA290570|TATSUNO-SDA24443OJMBDT000000|05

Số cột bơm 1 (*)

User: 890admin (Version: 16). History >>

Price Factor	10.0000 (*)
Volume Factor	0.0010 (*)
Amount Factor	10.0000 (*)
Total Volume Factor	0.0010 (*)
Total Amount Factor	10.0000 (*)
Pump Address	5 (*)
PumpComport	
TotalType	
ProtocolConnectType	

1.4. Tạo danh mục User và gán quyền

- Để tạo ra một **user** mới trong chương trình bạn hãy đang nhập vào hệ thống trung tâm với quyền cấp Công ty. Trên menu bạn kích chọn **Quản trị hệ thống** và chọn **Users**. Sau đó bạn hãy kích vào nút **Thêm** để thêm mới user.
- Tạo User quyền Văn phòng Công ty:
 - Quyền cấp Văn phòng Công ty dành cho người sử dụng trên VPCTY, với vai trò quản lý Master Data và quản lý giá hàng hóa

Users

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back

User: 890admin (Version: 6) History >>

General

Login ID: 890system (*)

User Name: SFC (*)

ShortName:

Password: (*)

User Type: Normal (*)

pwd expire in Days: Không áp dụng (*)

#Concurrent Sessions: 5 (*)

Contacts

Tel: Mobile 09

Addr:

AD Login: MailBox:

Tổ chức

Company: 890 - Công ty xăng dầu SFC (*)

Enterprise Unit: 890001 - PIACOM - 001 (*)

Assign to Access Grp Assign to Access Grp-Comp Assign to Staff Reset Password Permission Map

Access Grp to Users Assignment - CC

/SFC

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

[Sys Link]	User	Access Grp
1 36175273	SFC	OAPI - Quyền EGAS API VP

- Cần nhập đầy đủ các thông tin:

- LoginID: Mã CC + SYSTEM (VD: 890SYSTEM)
- UserName: Tên đăng nhập
- Password: Mật khẩu (sẽ đổi lại trong lần đăng nhập đầu tiên)
- User Type: Normal
- pwd expire in Days: số ngày hết hạn mật khẩu, chọn 1 từ danh sách
- Company: Đơn vị chủ quản của CH
- Enterprise Unit: Cửa hàng, chọn 1 từ danh sách
- Gán quyền: Chọn **Assign to Access Grp-Comp** -> Chọn **Thêm** -> Nhập vào ô Access Grp: **OAPI – Quyền EGAS API VP** -> **Lưu**
- Để hoàn thành kích vào nút **Lưu**.

- Tạo User quyền CHXD:

- Quyền CHXD dành cho người sử dụng ở dưới CHXD, với vai trò thực hiện các nghiệp vụ xuất bán hàng hóa, xuất hóa đơn

Users

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back

User: 890admin (Version: 4) History >>

General

Login ID: 8900010 (*)

User Name: CHT - CH01 (*)

ShortName:

Password: (*)

User Type: Normal (*)

pwd expire in Days: Không áp dụng (*)

#Concurrent Sessions: 5 (*)

Contacts

Tel: Mobile 09

Addr:

AD Login: MailBox:

Tổ chức

Company: 890 - Công ty xăng dầu SFC (*)

Enterprise Unit: 890001 - PIACOM - 001 (*)

Assign to Access Grp Assign to Access Grp-Comp Assign to Staff Reset Password Permission Map

Access Grp to Users Assignment - CC

/CHT - CH01

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

[Sys Link]	User	Access Grp
1 36175274	CHT - CH01	EAPI - Quyền EGAS API CHXD

- Cần nhập đầy đủ các thông tin:

- LoginID: Mã cửa hàng + số thứ tự User (số thứ tự từ 0->9)

Với số 0 dành cho cửa hàng trưởng, các số còn lại dành cho ca trưởng

VD: **8900010**

- UserName: Tên đăng nhập
- Password: Mật khẩu (sẽ đổi lại trong lần đăng nhập đầu tiên)
- User Type: Normal
- pwd expire in Days: số ngày hết hạn mật khẩu, chọn 1 từ danh sách
- Company: Đơn vị chủ quản của CH
- Enterprise Unit: Cửa hàng, chọn 1 từ danh sách
- Gán quyền: Chọn **Assign to Access Grp-Comp** -> Chọn **Thêm** -> Nhập vào ô Access Grp: **EAPI – Quyền EGAS API CHXD** -> **Lưu**
- Để hoàn thành kích vào nút **Lưu**.

1.5. Tạo CBCNV

- Người thực hiện: VPCTY
- Đường dẫn: Hệ thống/ Dm công ty/ Cán bộ CNV

Menu search [Search] Tìm trong >

Cán bộ CNV / Thêm mới

Lưu (Ctrl-S) Back ?

Mã (*)

Tên (*)

Type 0 Tên ngắn

Tel Mobile 09

Địa chỉ

Chức năng 4-Nhân viên ca

MST đại diện

Credit Limit 0

Credit Period 0

Trạng thái Đang làm việc

- Bấm nút **Thêm**. Cần nhập đủ các thông tin:
 - Mã: Mã CBCNV
 - Tên: Tên CBCNV
 - Chức năng: Chọn 1 từ danh sách
 - Trạng thái: Chọn 1 từ danh sách
 - Để hoàn thành kích chọn nút **Lưu**.

Chú ý: Mã nhân viên không được trùng với những mã đã có.

- Điều chuyển CBCNV tới CHXD
Sau khi tạo xong cán bộ công nhân viên bạn hãy tiến hành điều chuyển cán bộ công nhân viên đó cho cửa hàng: Từ danh sách cán bộ công nhân viên bạn kích chọn vào mã cán bộ công nhân viên rồi kích chọn nút **Thêm** và cập nhật đầu đủ các thông tin như: Đơn vị, từ ngày, đến ngày rồi kích chọn nút **Lưu**.

Cán bộ CNV

User: **890admin** (Version: **3**). [History >>](#)

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back ?

Mã	NBT01 (*)	Chức năng	5-CH trưởng ▾
Tên	Nguyễn Văn Tạ (*)	MST đại diện	
Giới tính ▾	Tên ngắn	Credit Limit	0
Tel	Mobile 09	Credit Period	0
Địa chỉ		Trạng thái	Đang làm việc ▾

Điều chuyển cbcnv [Assign to Users](#)

Điều chuyển cbcnv /Nguyễn Văn Tạ ?

Thêm

[Cbcnv] ▾	Đơn vị ▾	Từ ngày ▾	Đến ngày ▾
1 Nguyễn Văn Tạ	890001 - PIACOM - 001	1/9/2023	31/12/2099

Điều chuyển cbcnv [Assign to Users](#)

Điều chuyển cbcnv /Nguyễn Văn Tạ

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back ?

[Cbcnv]	Nguyễn Văn Tạ
Đơn vị	890001 - PIACOM - 001 ▾ (*)
Từ ngày	1/9/2023 📅 (*)
Đến ngày	31/12/2099 📅 (*)

- Gán CBNV vào User
 - Sau khi tạo CBNV xong bạn kích chọn Assign to Users để gán CBNV đó cho User (Có thể gán nhiều CBNV vào 1 User).
 - Nhập mã user vào ô **Users**, sau đó bấm **Lưu**

Điều chuyển cbcnv [Assign to Users](#)

Gán users cho cbcnv /Nguyễn Văn Tạ Show 100 lines ▾ [\[IMPORT\]](#) ?

|||| Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

[Sys Link] 🔴	User ▾	Cbcnv ▾ ✖
1 890001	8900010 - CHT - CH01	Nguyễn Văn Tạ ☐

1.6. Tạo danh mục Khách vãng lai

- Mục đích: Lấy thông tin viết hóa đơn cho khách vãng lai
- Thêm mới Khách vãng lai từ phần mềm
 - Người thực hiện: VPCTY/ CHXD
 - Menu: **Hệ thống/ Dm công ty/ Khách vãng lai**

[Search] Tim trong 29/12/2023 (2023) [Back Date]					
Khách vãng lai					
Show 100 lines [IMPORT]					
Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Tim	Any	
[Sys]	Mã số thuế	Tên	Địa chỉ	Email	Ng
1 890001	3700611553	Trần Anh Nhật	Long Biên - Hà Nội	nguyett.piacom@petrolimex	Hoàng
2 890002	1111111111	Công ty 111	Địa chỉ 222	thut1@gmail.com	Nguyễn
3 890003	0000000000	Công ty ABC	Địa chỉ EFG	thut1@gmail.com	Nguyễn
4 890004	123456	Hoàng nguyên Thảo	Hà Nội	abc@gmail	
5 890005		Công ty Petrolimex	Detech	tungnt.piacom@petrolimex.c	Tùng, l

- Bấm nút **Thêm**. Cần nhập đủ các thông tin **Tên khách, Địa chỉ** để thêm mới thông tin khách. Các thông tin còn lại không bắt buộc. Sau đó bấm nút **Lưu**.

- Thêm danh mục Khách vãng lai với file excel
 - Mục đích: Thêm mới 1 danh sách khách vãng lai với số lượng lớn
 - Các bước thực hiện:
 - +) Mở 1 trang tính excel, sau đó nhập 6 cột thông tin lần lượt như hình bên dưới: cột đầu tiên để trống, các cột sau đó lần lượt là thông tin **Mã số thuế, Tên, Địa chỉ, Email, Người mua, SĐT**
 - +) Copy phần thông tin đã nhập, chỉ lấy phần dữ liệu nhập vào bỏ qua dòng đề mục đầu tiên

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
1			Mã số thuế	Tên	Địa chỉ	Email	Người mua	SĐT				
2				Sở Y Tế Tỉnh Đồng Nai	2 Phan Đình Phùng, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.		Minh					
3			3600897450	Chi Cục Văn thư- Lưu Trữ Tỉnh ĐN	Số 4/22/10A, đường Nguyễn Du, KP.4, Phường Quang Vinh, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	abc@gmail.com	Tuấn	0989999999				
4			3600360828	Sở Xây Dựng Đồng Nai	38 Phan Chu Trinh, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	123@gmail.com	Hùng					
5			3600299669	Cty TNHH MTV Xổ Số và DVTH Đồng Nai	Số 1894, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.		Chiến	02436985756				
6			3601985068	Liên Đoàn Lao Động Tỉnh Đồng Nai	14 Hoàng Minh Châu, Phường Hòa Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai							
7			0100686174-201	Ngân Hàng Nông Nghiệp Tỉnh Đnai	180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam							
8				Sở Kế Hoạch Đầu Tư	02 Nguyễn Văn Tr, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai		Quang					
9			3602037517	Ban Tôn Giáo Tỉnh Đồng Nai	số 04/22/10A, đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		Vinh					
10				Liên Hiệp Các Tổ Chức Hữu Nghi Tỉnh Đồng Nai	233 Đường Hà Huy Giáp, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai							

+) Vào thanh menu **Hệ thống** -> **Dm Công ty** -> **Khách vãng lai**. Sau đó Paste phần thông tin đã Copy ở file excel vào góc trái như hình bên dưới

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty E-Invoice Cấu hình CHXD Dm chung Báo cáo quản trị Nhập tồn đầu						[Search] Tim trong 2/1/2024 (2024) [Back Date]					
Khách vãng lai											
Show 100 lines [IMPORT]											
Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Tim	Any							
[Sys]	Mã số thuế	Tên	Địa chỉ	Email	Người mua	SĐT					
1 890001	3700611553	Trần Anh Nhật	Long Biên - Hà Nội	nguyett.piacom@petrolimex	Hoàng Nguyên Thảo	0987654321					
2 890002	1111111111	Công ty 111	Địa chỉ 222	thut1@gmail.com	Nguyễn Văn A1	0123456789					
3 890003	0000000000	Công ty ABC	Địa chỉ EFG	thut1@gmail.com	Nguyễn Văn A						
4 890004	123456	Hoàng nguyên Thảo	Hà Nội	abc@gmail							
5 890005		Công ty Petrolimex	/	1	1						
6 890006		Cty A	cauglay	minhtuan@gmail.com		555555555					
7 890007	123456789	Tùng	hanoi	tungnt@piacom	tùng	563258985					

SYSTEM Quản trị hệ thống Dm toàn ngành Dm công ty E-Invoice Cấu hình CHXD Dm chung Báo cáo quản trị Nhập tồn đầu 890ADMIN 890000

Khách vắng lại Show 100 lines [IMPORT]

Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Tim	Any					
[Sys]	Mã số thuế	Tên	Địa chỉ	Email	Người mua	SDT			
▼		Số Y Tế Tỉnh Đồng Nai	2 Phan Đình Phùng, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.		Minh				
▼	3600897450	Chi Cục Văn thư- Lưu Trữ Tỉnh BN	Số 4/22/10A, đường Nguyễn Du, KP 4, Phường Quang Vinh, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng	abc@gmail.com	Tuấn	0989999999			
▼	3600360828	Số Xây Dựng Đồng Nai	38 Phan Chu Trinh, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	123@gmail.com	Hùng				
▼	3600299669	Cty TNHH MTV Xổ Số và DVTH Đồng Nai	Số 1894, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 4, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên H		Chiến	02436985756			
▼	3601985068	Liên Đoàn Lao Động Tỉnh Đồng Nai	14 Hoàng Minh Châu, Phường Hòa Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai						
▼	0100686174-201	Ngân Hàng Nông Nghiệp Tỉnh Enai	180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nan						
▼		Số Kế Hoạch Đầu Tư	02 Nguyễn Văn Trại, Phường Thanh Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai		Quang				
▼	3602037517	Ban Tôn Giáo Tỉnh Đồng Nai	số 04/22/10A, đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hò		Vinh				
▼		Liên Hiệp Các Tổ Chức Hữu Nghi Tỉnh Đồng Nai	233 Đường Hà Huy Giáp, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai						
1 890001	3700611553	Trần Anh Nhật	Long Biên - Hà Nội	nguyettt.piacom@petrolimex	Hoàng Nguyễn Thảo				
2 890002	1111111111	Công ty 111	Địa chỉ 222	thui1@gmail.com	Nguyễn Văn A1	0987654321			
3 890003	0000000000	Công ty ABC	Địa chỉ EFG	thui@gmail.com	Nguyễn Văn A	0123456789			
4 890004	123456	Hoàng nguyên Thảo	Hà Nội	abc@gmail					
5 890005		Công ty Petrolimex	/	1	1				
6 890006		Cty A	caugay	minhtuan@gmail.com		555555555			
7 890007	123456789	Tùng	hanoi	tungnt@piacom	tùng	563258985			

+) Sau khi thông tin đã được đưa vào, bấm nút **Lưu**

1.7. Áp cấu hình cho bể, vòi bơm

- Người thực hiện: VPCTY
- Mục đích: Áp cấu hình bể, vòi bơm
- Các bước thực hiện:

+) Menu: **Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ TĐH/ Cấu hình bể, vòi bơm**

+) Làn lượt tích chọn bể, vòi cần áp cấu hình. Bấm **Update thông số**

SYSTEM

Quản trị hệ thống

Dm toàn ngành

Dm công ty

E-Invoice

Cấu hình CHXD

Dm chung

Báo cáo quản trị

Nhập tồn đầu

890ADMIN

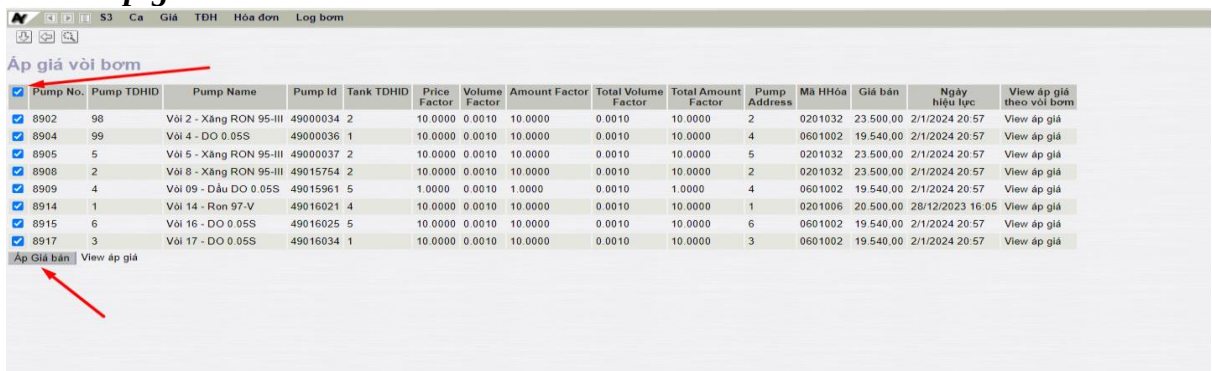
890013

1.8. Khai báo hồ sơ giá và áp giá cho vòi bơm

- Khai báo hồ sơ giá
 - Người thực hiện: Quyền VPCTY
 - Mục đích: Khai báo giá bán cho các mặt hàng XDS,DMN
 - Các bước thực hiện:
- +) Menu: **CHXD/ Giá/ Giá bán lẻ XDS, DMN (PC1)**

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
		Sau khi người dùng nhập Giá bán, chương trình sẽ tính lại Giá trước thuế.		
6	VAT	Có 2 loại mức VAT: - Loại 1: % VAT >0, người dùng nhập giá trị % VAT. - Loại 2: không thuế và thuế 0%, người dùng nhập giá trị %VAT = 0. Căn cứ vào nhóm giá 90 hoặc 91 để phân biệt.		*
7	Giá bán	Giá bán = (Giá trước thuế + thuế môi trường)* (100+VAT)%		*
8	Ngày hết hạn	Phải lớn hơn ngày hiệu lực, nếu không cập nhật thì sẽ hết hiệu lực khi có giá mới		

- Áp giá cho vòi bơm
 - Người thực hiện: VPCTY/ CHXD
 - Mục đích: Áp giá tự động cho vòi bơm với hồ sơ giá đã khai báo ở trên
 - Menu: CHXD/ Giá/ Áp giá bán cho vòi bơm
 - Các bước thực hiện: Tích chọn các vòi bơm cần áp giá (có thể tích chọn từng vòi hoặc bấm chọn tất cả). Kiểm tra lại các thông tin và sau đó bấm **Áp giá bán**



Pump No.	Pump TDHID	Pump Name	Pump Id	Tank TDHID	Price Factor	Volume Factor	Amount Factor	Total Volume Factor	Total Amount Factor	Pump Address	Mã HHóa	Giá bán	Ngày hiệu lực	View áp giá theo vòi bơm
☒ 8902	98	Vòi 2 - Xăng RON 95-III	49000034	2	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	2	0201032	23.500.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☒ 8904	99	Vòi 4 - DO 0.05S	49000036	1	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	4	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☒ 8905	5	Vòi 5 - Xăng RON 95-III	49000037	2	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	5	0201032	23.500.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☒ 8908	2	Vòi 8 - Xăng RON 95-III	49015754	2	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	2	0201032	23.500.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☒ 8909	4	Vòi 09 - Dầu DO 0.05S	49015961	5	1.0000	0.0010	1.0000	0.0010	1.0000	4	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☒ 8914	1	Vòi 14 - Ron 97-V	49016021	4	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	1	0201006	20.500.00	28/12/2023 16:05	View áp giá
☒ 8915	6	Vòi 16 - DO 0.05S	49016025	5	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	6	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☒ 8917	3	Vòi 17 - DO 0.05S	49016034	1	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	3	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá

Áp Giá bán View áp giá

- Sau khi áp thành công sẽ có dòng thông báo như hình dưới



Pump No.	Pump TDHID	Pump Name	Pump Id	Tank TDHID	Price Factor	Volume Factor	Amount Factor	Total Volume Factor	Total Amount Factor	Pump Address	Mã HHóa	Giá bán	Ngày hiệu lực	View áp giá theo vòi bơm
☐ 8902	98	Vòi 2 - Xăng RON 95-III	49000034	2	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	2	0201032	23.500.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☐ 8904	99	Vòi 4 - DO 0.05S	49000036	1	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	4	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☐ 8905	5	Vòi 5 - Xăng RON 95-III	49000037	2	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	5	0201032	23.500.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☐ 8908	2	Vòi 8 - Xăng RON 95-III	49015754	2	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	2	0201032	23.500.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☐ 8909	4	Vòi 09 - Dầu DO 0.05S	49015961	5	1.0000	0.0010	1.0000	0.0010	1.0000	4	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☐ 8914	1	Vòi 14 - Ron 97-V	49016021	4	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	1	0201006	20.500.00	28/12/2023 16:05	View áp giá
☐ 8915	6	Vòi 16 - DO 0.05S	49016025	5	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	6	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá
☐ 8917	3	Vòi 17 - DO 0.05S	49016034	1	10.0000	0.0010	10.0000	0.0010	10.0000	3	0601002	19.540.00	2/1/2024 20:57	View áp giá

Áp Giá bán View áp giá

Status: Đã update giá bán cho 7 vòi bơm.

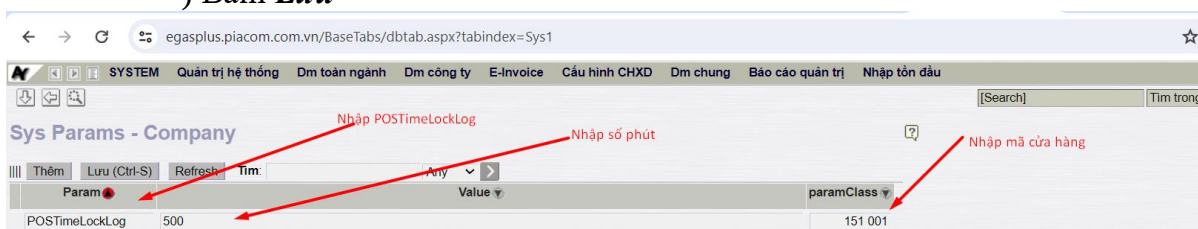
2. HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH GÁN LOG

2.1. Thời gian gán log bơm

- Thiết lập cho toàn bộ CHXD
 - Người thực hiện: VPCTY
 - Mục đích: Thiết lập khoảng thời gian tối đa để 1 log có thể được lấy gán cho chứng từ, sau khoảng thời gian đó log sẽ bị ẩn đi
 - Phạm vi: Toàn bộ CHXD
 - Menu: Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Sys params – Company
 - Các bước thực hiện:
 - +) Bấm **Thêm**
 - +) Nhập vào ô **Param: TIMELOCKLOG**
 - +) Nhập vào ô **Value: số phút (nhập kí tự số)**
 - +) Bấm **Lưu**



- Thiết lập theo từng CHXD (ưu tiên)
 - Người thực hiện: VPCTY
 - Mục đích: Thiết lập khoảng thời gian tối đa để 1 log có thể được lấy gán cho chứng từ, sau khoảng thời gian đó log sẽ bị ẩn đi
 - Phạm vi: 1 CHXD cụ thể
 - Menu: Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Sys params – Company
 - Các bước thực hiện:
 - +) Bấm **Thêm**
 - +) Nhập vào ô **Param: POSTimeLockLog**
 - +) Nhập vào ô **Value: số phút (nhập kí tự số)**
 - +) Nhập vào ô **paramClass: mã cửa hàng**
 - +) Bấm **Lưu**

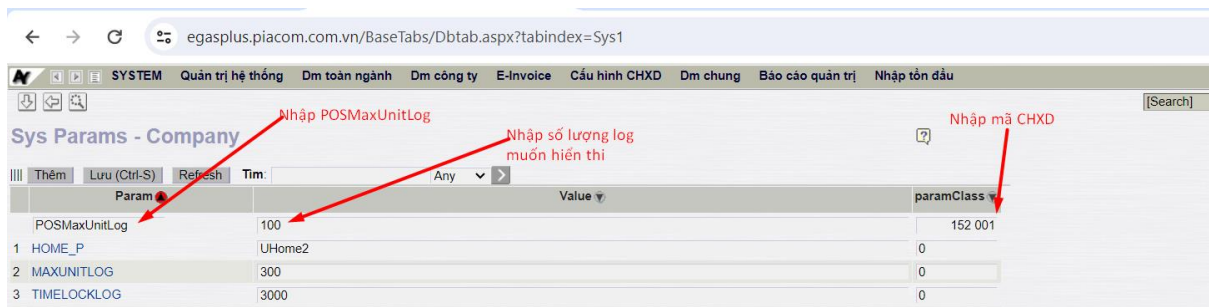


2.2. Số lượng log bơm hiển thị

- Thiết lập cho toàn bộ CHXD
 - Người thực hiện: VPCTY
 - Mục đích: Thiết lập số lượng log tối đa hiển thị trên màn hình log bơm
 - Phạm vi: Toàn bộ CHXD
 - Menu: Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Sys params – Company
 - Các bước thực hiện:
 - +) Bấm **Thêm**
 - +) Nhập vào ô **Param: MAXUNITLOG**
 - +) Nhập vào ô **Value: số lượng log muốn hiển thị (nhập kí tự số)**
 - +) Bấm **Lưu**



- Thiết lập cho từng CHXD (ưu tiên)
 - Người thực hiện: VPCTY
 - Mục đích: Thiết lập số lượng log bơm tối đa hiển thị trên màn hình log bơm với cụ thể từng cửa hàng, phù hợp với hiệu năng máy tính của cửa hàng đó
 - Phạm vi: 1 CHXD cụ thể
 - Menu: Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Sys params – Company
 - Các bước thực hiện:
 - +) Bấm **Thêm**
 - +) Nhập vào ô **Param: POSTimeLockLog**
 - +) Nhập vào ô **Value: số phút (nhập kí tự số)**
 - +) Nhập vào ô **paramClass: mã cửa hàng**
 - +) Bấm **Lưu**

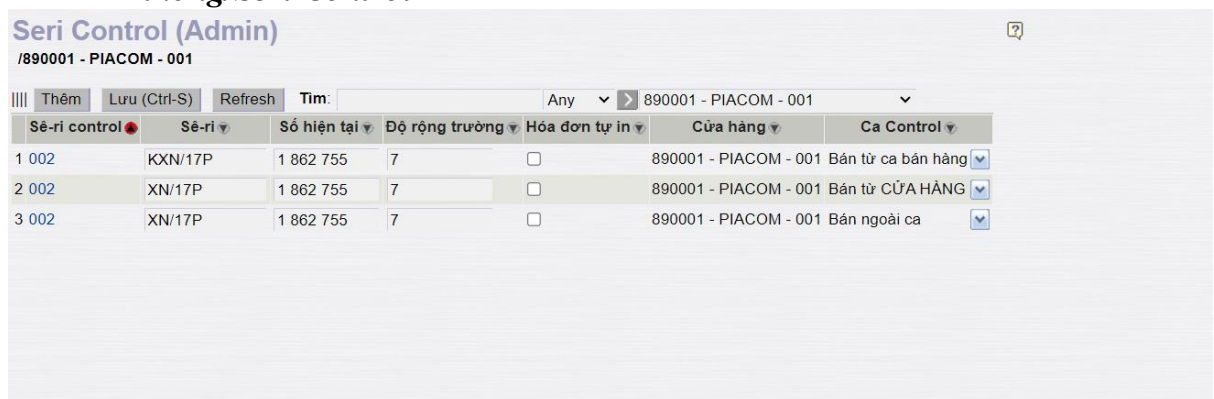


3. CẤU HÌNH THÔNG SỐ HĐĐT (E-INVOICE)

(Các danh mục cấu hình này phía PIACOM sẽ hỗ trợ khai báo)

3.1. Khai báo Seri – Control

- Mục đích: Khai báo dải Seri
- Đối tượng sử dụng: VPCTY
- Các bước: Menu **Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Seri Control**



- Các thông tin cần nhập:
 - +) Sé-ri
 - +) Số hiện tại, độ rộng trường
 - +) Cửa hàng: Chọn 1 từ danh sách
 - +) Ca Control: Chọn 1 từ danh sách

3.2. Khai báo Hình thức phát hành hóa đơn

- Mục đích: Dùng để định nghĩa hình thức phát hành hóa đơn của từng CHXD.
- Đối tượng sử dụng: VPCTY
- Các bước thực hiện: Menu **Hệ thống/ E-Invoice/ Cấu hình/ Hình thức phát hành hóa đơn**
- Kích nút **Thêm**
 - +) CHXD: chọn 1 từ danh sách
 - +) Hình thức hóa đơn: Chọn Hóa đơn điện tử
 - +) Phiên bản: TT78

Hình thức phát hành hóa đơn Show 100 lines [\[IMPORT\]](#) [?](#)

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh [Cửa hàng]

[SYS]	CHXD	Hình thức hóa đơn	Phiên bản	
1 890002	890001 - PIACOM - 001	Hóa đơn điện tử	TT78 - NĐ 123/2020/NĐ-CP	☐
2 890003	Cửa hàng xăng dầu số 03	Hóa đơn điện tử	TT78 - NĐ 123/2020/NĐ-CP	☐
3 890004	Cửa hàng xăng dầu số 09	Hóa đơn điện tử	TT78 - NĐ 123/2020/NĐ-CP	☐
4 890005	Cửa hàng xăng dầu số 13	Hóa đơn điện tử	TT78 - NĐ 123/2020/NĐ-CP	☐

3.3. Khai báo Seri hóa đơn điện tử

- Mục đích: Dùng để định nghĩa Seri hóa đơn theo từng loại nghiệp vụ. Thông tin mẫu số/Seri hóa đơn được khai báo theo từng cửa hàng, thông tin này sẽ đc EGAS gửi kèm khi gửi yêu cầu tạo HĐĐT lên hệ thống E-Invoice
- Đối tượng sử dụng: VPCTY
- Các bước thực hiện: Menu **Hệ thống/ E-Invoice/ Cấu hình/ Seri hóa đơn điện tử**. Chọn nút **Thêm**
 - +) Seri: Khai báo seri
 - +) Mẫu hóa đơn: Khai báo mẫu hóa đơn
 - +) Cửa hàng: chọn 1 từ danh sách
 - +) Loại giao dịch: Khai báo VOK và VCK

Gán seri và mẫu hóa đơn cho cửa hàng Show 100 lines [\[IMPORT\]](#) [?](#)

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh Tìm: Any [Cửa hàng]

Seri	Mẫu hóa đơn	Cửa hàng	Loại giao dịch	Loại
KXN/17P	1/001	890001 - PIACOM - 001	VCK - Người mua lấy hóa đơn	Using default
KXN/17P	1/001	890001 - PIACOM - 001	VOK - Người mua không lấy hóa đơn	Using default

3.4. Khai báo Chữ ký số

- Mục đích: Dùng để khai báo Mã số thuế và các tham số tương ứng cho Cửa hàng. Mỗi CH sử dụng Mã số thuế riêng biệt sẽ được khai báo một dòng trong danh mục.
- Đối tượng sử dụng: VPCTY
- Các bước thực hiện: Menu **Hệ thống/ E-Invoice/ Cấu hình/ Chữ ký số theo cửa hàng**. Kích nút **Thêm**
 - +) Điền các thông tin: Mã số thuế, AccountName, AccountPass, UserName, UserPass
 - +) CHXD: Chọn 1 từ danh sách

Chữ ký số theo cửa hàng

Show 100 lines [IMPORT]

Mã số thuế	AccountName	Account Pass	UserName	User Pass	CHXD
1 0100109106-509	0100109106-509_HNI	663967559628621632576578576543455331	0100109106-509_HNI	663967559628621632576578576543455331	Cửa hàng xăng dầu số 03
2 0100109106-509	0100109106-509_HNI	663967559628621632576578576543455331	0100109106-509_HNI	663967559628621632576578576543455331	Cửa hàng xăng dầu số 09
3 0103983390	0103983390	959807661658663663656664663664705555130	0103983390	959807661658663663656664663664705555130	PIACOM - 001
4 piacom78-b78admindemo	piacom78pub	143485199203203205210208247214214101099	piacom78service	143485199203203205210208247214214101099	Cửa hàng xăng dầu số 13

3.5. Khai báo Gán dải seri sự cố/ dự phòng

- Mục đích: Dùng để khai báo Seri hóa đơn dự phòng, khi seri hóa đơn đang phát hành hết số chương trình sẽ tự động chuyển dải

- Đối tượng sử dụng: VPCTY

- Các bước thực hiện: Menu **Hệ thống/ E-Invoice/ E-INVOICE 2022/ Gán dải seri sử dụng/ sự cố/ dự phòng**. Kích nút **Thêm**

+) Nhóm seri/ Seri sử dụng/ Seri xử lý sự cố/ Seri dự phòng:
Chọn 1 từ danh sách

+) Nhập ngày hiệu lực. Bấm **Lưu**.

Gán dải Seri sử dụng/Sự cố/Dự phòng

Show 100 lines [IMPORT]

[Sys]	Nhóm seri	Seri sử dụng	Seri xử lý sự cố	Seri dự phòng	Ngày hiệu lực	Ghi chú
1 890002	N001 - Seri ngay 1	K23TVC - 1/005	K23TVC - 1/005	K23TVC - 1/005	1/1/2023 0:00	
2 890003	K001 - Seri ngay 1	K23TVC - 1/005	K23TVC - 1/005	K23TVC - 1/005	1/1/2023 0:00	
3 890004	VNPT01 - Seri ngay 1	C23TPI - 1/001	C23TPI - 1/001	C23TPI - 1/001	1/1/2023 0:00	
4 890005	VT01 - Seri ngay 1	K23TDX - 1/0986	K23TDX - 1/0986	K23TDX - 1/0986	1/1/2023 0:00	

CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN CÁC NGHIỆP VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. VIẾT HÓA ĐƠN THEO LOG

- 1.1. Màn hình tìm kiếm log bơm
 - Đăng nhập vào hệ thống sau đó chọn tab Log bơm



Hình ảnh màn hình tìm kiếm



Có các khu vực thông tin sau:

- Màn hình mặc định thể hiện số lượng log bơm theo số lượng log tối đa đã khai báo, sắp xếp theo thời gian từ gần nhất đến xa nhất
- Khu vực “Điều kiện tìm kiếm”:
 - Từ ngày ... Đến ngày: Thời gian tìm kiếm log bơm
 - Vòi: Tìm kiếm log bơm theo vòi. Có thể chọn một hoặc nhiều vòi trong danh sách
 - Mặt hàng: Tìm kiếm log bơm theo mặt hàng. Có thể chọn một hoặc nhiều trong danh sách mặt hàng
 - Số lượng từ mức... đến mức: Tìm kiếm log bơm theo lượng của log
 - Tổng tiền từ mức ... đến mức: Tìm kiếm log bơm theo Tổng tiền của log

1.2. Bán hàng thu tiền viết hóa đơn ngay cho **Khách vắng lai** (VCK)

- Sử dụng khi: Khách hàng mua hàng viết hóa đơn ngay

- Người thực hiện: CHXD

- Các bước thực hiện:

+) Tại màn hình Log bơm nhập thông tin tìm kiếm của khách vào ô **mã số thuế**: có thể nhập mã số thuế, tên khách hoặc địa chỉ vào để tìm kiếm (1).

+) Sau đó chọn chức năng **Hóa đơn ngay** (2)

+) Tích chọn log ở ô vuông (3)

+) Kích chọn nút **Thực hiện**. (4)

- Nếu như Khách hàng chưa có thông tin, vui lòng thực hiện khai báo thông tin Khách tại danh mục Khách vắng lai (chương 1, mục 1.6) rồi quay lại thực hiện viết hóa đơn

STT	ID Log	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Loại log	Mã số thuế	Tên khách	Địa chỉ
1	490000341724770924	8902 - Vòi 2	26/12/23 (15:02 - 15:02)	0201032 - Xăng RON95-III	2,225	229.100	509.750	Văng lai	0102671977	Công ty Vinhomes	Long Biên
2	490160211724770745	8914 - Vòi 14	26/12/23 (14:59 - 14:59)	0201006 - Xăng RON 97-V	1.608	239.000	384.310	Văng lai	Mã số thuế		
3	490160211724770561	8914 - Vòi 14	26/12/23 (14:55 - 14:56)	0201006 - Xăng RON 97-V	2.874	239.000	686.890	Văng lai	Mã số thuế		
4	490160211724767765	8914 - Vòi 14	26/12/23 (14:09 - 14:09)	0201006 - Xăng RON 97-V	1.589	239.000	379.770	Văng lai	Mã số thuế		
5	490160211724767750	8914 - Vòi 14	26/12/23 (14:09 - 14:09)	0201006 - Xăng RON 97-V	1.928	239.000	460.790	Văng lai	Mã số thuế		
6	490000341724766486	8902 - Vòi 2	26/12/23 (13:48 - 13:48)	0201032 - Xăng RON95-III	1.862	229.100	426.580	Văng lai	Mã số thuế		
7	490160211724766475	8914 - Vòi 14	26/12/23 (13:47 - 13:47)	0201006 - Xăng RON 97-V	1.920	239.000	458.880	Văng lai	Mã số thuế		
8	490160211724766258	8914 - Vòi 14	26/12/23 (13:44 - 13:44)	0201006 - Xăng RON 97-V	5.683	239.000	1.358.240	Văng lai	Mã số thuế		

1.3. Xuất hóa đơn theo log cho **Người mua không lấy hóa đơn** (VOK)

- Sử dụng khi: Xuất hóa đơn theo log cho **Người mua không lấy hóa đơn**

- Người thực hiện: CHXD

- Các bước thực hiện:

+) Tại màn hình Log bơm chọn chức năng **Người mua không lấy HĐ** (1)

+) Tích chọn log bơm cần xuất hóa đơn tại ô vuông (2)

+) Bấm **Thực hiện** (3)

Quản trị hệ thống | Dm toàn ngành | Dm công ty | E-Invoice | Cấu hình CHXD | Dm chung | Nhập tồn đầu

8900010 | 890001 | 29/12/2023 (2023) | [Back Date]

Bảng kê hóa đơn | **Log bom**

Từ ngày: 3/2/2022 | Đến ngày: 29/12/2023 16:18

Với: [v] | Mật hàng: [v] | ID Log: [v]

Số lượng: [v] | Mức lương: [v] | Số tiền: [v] | Mức tiền: [v] | Loại log: Chưa chọn | Đã chọn | Sắp xếp: Gần nhất | Xa nhất | [Tìm kiếm]

STT	ID Log	Vòi bom	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Loại log	Mã số thuế	Tên khách	Người mua không lấy HĐ	Thực hiện
1	490160211724770561	8914 - Vòi 14	26/12/23 [14:55 - 14:56]	0201006 - Xăng RON 97-V	2,874	239,000	686,890	Văng lai	Mã số thuế		☐	☐
2	490160211724767765	8914 - Vòi 14	26/12/23 [14:58 - 14:59]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,589	239,000	379,770	Văng lai	Mã số thuế		☒	☒
3	490160211724767750	8914 - Vòi 14	26/12/23 [14:09 - 14:09]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,928	239,000	460,790	Văng lai	Mã số thuế		☒	☒
4	490000341724766486	8902 - Vòi 2	26/12/23 [13:48 - 13:48]	0201032 - Xăng RON95-III	1,862	229,100	426,580	Văng lai	Mã số thuế		☐	☐
5	490160211724766475	8914 - Vòi 14	26/12/23 [13:47 - 13:47]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,920	239,000	458,880	Văng lai	Mã số thuế		☐	☐
6	490160211724766258	8914 - Vòi 14	26/12/23 [13:44 - 13:44]	0201006 - Xăng RON 97-V	5,683	239,000	1,358,240	Văng lai	Mã số thuế		☐	☐

Người mua không lấy HĐ
☐ Chọn chức năng
☐ Phân loại log
☒ Hóa đơn ngay
☒ Người mua không lấy HĐ
☐ Hóa đơn không có log

1.4. Xuất hóa đơn không gắn log (VOK)

- Sử dụng khi: Xuất hóa đơn bán hàng không gắn log bơm

- Người thực hiện: CHXD

- Các bước thực hiện:

+) Tại tab Log bom, chọn chức năng **Hóa đơn không có log**. Sau đó bấm **Thực hiện** để chuyển sang màn hình chứng từ

+) Tại màn hình chứng từ, nhập thông tin **Hàng hóa, Số lượng** tại tab **Hàng hóa**.

+) Nhập thông tin **Khách, MST, Địa chỉ** tại tab **Hóa đơn**. Sau đó bấm **Lưu**.

Bảng kê hóa đơn | **Log bom**

Từ ngày: 7/2/2022 | Đến ngày: 2/1/2024 13:12

Với: [v] | Mật hàng: [v] | ID Log: [v]

Số lượng: [v] | Mức lương: [v] | Số tiền: [v] | Mức tiền: [v] | Loại log: Chưa chọn | Đã chọn | Sắp xếp: Gần nhất | Xa nhất | [Tìm kiếm]

Hóa đơn không có log | [Thực hiện]

STT	ID Log	Vòi bom	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Loại log	Mã số thuế	Tên khách	Địa chỉ	
-----	--------	---------	-----------	----------	----------	---------	---------	----------	------------	-----------	---------	--

Người mua không lấy hóa đơn

Ngày chứng từ: 2/1/2024 13:30 Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn**

[Khách vắng tại] Ghi chú:

	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
							18 635	22 600
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	18 635.45	10.00	1 910	1	22 600	18 635	22 600
2			10	0				x
3			10	0				x
4			10	0				x
5			10	0				x
6			10	0				x
7			10	0				x
8			10	0				x
9			10	0				x
10			10	0				x
11			10	0				x
12			10	0				x
13			10	0				x
14			10	0				x
15			10	0				x
16			10	0				x
17			10	0				x
18			10	0				x
19			10	0				x
20			10	0				x

Người mua không lấy hóa đơn

Ngày chứng từ: 2/1/2024 13:30 Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn** Lưu (Ctrl-S)

[Khách vắng tại] Ghi chú:

VAT % 10

Ngày hóa đơn 2/1/2024

Số xe ni XN/17P

Số hóa đơn 1862755

Khách Công ty cổ phần tin học viễn thông Petrolimex

KIST

Địa chỉ Số 1 Khám Thiên, P Khám Thiên, Q Đống Đa, TP Hà Nội

Người mua hàng

Email

Tiền thuế 2 055

Tổng tiền 22 600

2. PHÂN LOẠI LOG

- Sử dụng khi: Phân loại cho Log Kiểm định/ Xuất khác/ Kiểm tra
- Người thực hiện: CHXD
- Các bước thực hiện:

+) Tại tab Log bơm, phân loại cho log tại trường **Loại log**. Sau đó chọn chức năng **Phân loại log**

+) Tích chọn các log và sau đó bấm **Thực hiện**

Bảng kê hóa đơn **Log bom**

Từ ngày: 7/2/2022 Đến ngày: 2/1/2024 13:35

Với: Mật hàng: ID Log:

Số lượng: ± Mức lương: Số tiền: ± Mức tiền: Loại log: Chưa chọn Đã chọn Sắp xếp: Gần nhất Xa nhất **Tìm kiếm**

STT	ID Log	Với bom	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Loại log	Mã số thuế	Tên khách
1	490160211724767750	8914 - Với 14	26/12/23 [14:09 - 14:09]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,928	239.000	460.790	Kiểm định		
2	490000341724766486	8902 - Với 2	26/12/23 [13:48 - 13:48]	0201032 - Xăng RON95-III	1,862	229.100	426.580	Xuất khác		
3	490160211724766475	8914 - Với 14	26/12/23 [13:47 - 13:47]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,920	239.000	458.880	Kiểm tra		
4	490160211724766258	8914 - Với 14	26/12/23 [13:44 - 13:44]	0201006 - Xăng RON 97-V	5,683	239.000	1.358.240	Văng lai	Mã số thuế	
5	490160211724766187	8914 - Với 14	26/12/23 [13:43 - 13:43]	0201006 - Xăng RON 97-V	4,646	239.000	1.110.390	Văng lai	Mã số thuế	
6	490160211724766169	8914 - Với 14	26/12/23 [13:42 - 13:42]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,733	239.000	414.190	Văng lai	Mã số thuế	

Bảng kê hóa đơn **Log bom**

Từ ngày: 7/2/2022 Đến ngày: 2/1/2024 13:35

Với: Mật hàng: ID Log:

Số lượng: ± Mức lương: Số tiền: ± Mức tiền: Loại log: Chưa chọn Đã chọn Sắp xếp: Gần nhất Xa nhất **Tìm kiếm**

Phân loại log: **Thực hiện**

STT	ID Log	Với bom	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Loại log	Mã số thuế	Tên khách	Địa chỉ
1	490160211724767750	8914 - Với 14	26/12/23 [14:09 - 14:09]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,928	239.000	460.790	Kiểm định			☒
2	490000341724766486	8902 - Với 2	26/12/23 [13:48 - 13:48]	0201032 - Xăng RON95-III	1,862	229.100	426.580	Xuất khác			☒
3	490160211724766475	8914 - Với 14	26/12/23 [13:47 - 13:47]	0201006 - Xăng RON 97-V	1,920	239.000	458.880	Kiểm tra			☒

3. XỬ LÝ LỖI CHO HÓA ĐƠN

3.1. Màn hình tìm kiếm hóa đơn

- Hình ảnh màn hình tìm kiếm

Bảng kê hóa đơn **Log bom**

Từ ngày: 19/12/2023 Đến ngày: 29/12/2023 16:26

Tìm kiếm

Tìm số từ/hóa/sê-ri/số hóa đơn/khách/MST: Trạng thái hóa đơn: Tất cả

#Ctư	Sê-ri	Số h. đơn	Ngày	Đối tượng	MST	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền ch. thuế	Th. suất %	Tiền thuế	Trạng thái HD	Gán log	User phát hành
1	VOK 6	K23TVC	26/12 15:02	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng RON95-III	463.409	10,00	46.341	Lỗi tạo(3)	x	8900010
2	VOK 183	K23TVC	26/12 14:59	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	1.189.355	10,00	118.935	Lỗi tạo(3)	x	890admin
3	VOK 184	K23TVC	26/12 14:59	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	349.373	10,00	34.937	Lỗi tạo(3)	x	8900010
4	VOK 74	K23TDX	2267	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	25.455	10,00	2.545	HĐĐT	x	8010200
5	VOK 75	K23TDX	2268	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON95-III	16.364	10,00	1.636	HĐĐT	x	8010200
6	VOK 52	K23TDX	2260	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	231.100	10,00	23.110	HĐĐT		890admin
7	VOK 51	K23TDX	1975	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	231.100	10,00	23.110	HĐĐT		890admin
8	VOK 50	K23TDX	2263	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	231.100	10,00	23.110	HĐĐT		890admin
9	VOK 49	K23TDX	2264	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	231.100	10,00	23.110	HĐĐT		890admin
10	VOK 53	K23TDX	2265	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON95-III	930.910	10,00	93.090	HĐĐT	x	8010200
11	VOK 54	K23TDX	2266	Người mua không lấy hóa đơn		DO 0.055-II	9.081.818	10,00	908.182	HĐĐT	x	8010200
12	VOK 55	K23TDX	1977	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	2.949.091	10,00	294.909	HĐĐT	x	8010200
13	VOK 47	K23TDX	1967	qsss		Xăng RON95-IV	(194.545)	10,00	(19.455)	HĐĐT		890admin

- Màn hình mặc định thể hiện 100 hóa đơn được phát hành gần nhất
- Từ ngày – Đến ngày: Thời gian tìm kiếm hóa đơn
- Tìm số từ/hóa/sê-ri/số hóa đơn/khách/MST: Tìm kiếm các hóa đơn theo số chứng từ/hàng hóa/sê-ri/số hóa đơn/khách/MST bạn nhập vào
- Trạng thái hóa đơn: Bạn có thể chọn 1 trong 4 trạng thái của hóa đơn để tìm kiếm theo nhu cầu.
 - +) Tất cả: Tìm kiếm hóa đơn với tất cả trạng thái
 - +) HĐĐT: Tìm kiếm những hóa đơn đã phát hành thành công
 - +) Lỗi tạo: Tìm kiếm những hóa đơn có trạng thái Lỗi tạo
 - +) Lỗi hủy: Tìm kiếm những hóa đơn có trạng thái Lỗi hủy

3.2. Xử lý lỗi tạo/ lỗi hủy cho hóa đơn

- Sử dụng khi xử lý Lỗi tạo/ Lỗi hủy cho hóa đơn
- Người thực hiện: CHXD
- Các bước thực hiện cách 1
 - Tại màn hình Bảng kê hóa đơn, bạn chọn **Trạng thái hóa đơn: Lỗi tạo/ Lỗi hủy.** (1)
 - Tích chọn các hóa đơn cần xử lý (2)
 - Bấm **Xử lý lỗi tạo/ Xử lý lỗi hủy** (3)

Quản trị hệ thống

Đm toàn ngành

Đm công ty

E-Invoice

Cấu hình CHXD

Đm chung

Nhập tên đơn

8900010

890001

29/12/2023

2023

Back Date

Bảng kê hóa đơn

Log bom

Từ ngày: 19/12/2023

Đến ngày: 29/12/2023 16:49

Trang thái hoá đơn: Lỗi tạo

Xử lý lỗi tạo

Trang thái hoá đơn: Lỗi tạo

Xử lý lỗi tạo

#Cttr	S4-r	Số h.đơn	Ngày	Đối tượng	MST	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền ch. thuế	Thu. suất %	Tiền thuế	Trạng thái HD	Gán log	User phát hành	
1	VOK 6	K23TVC	26/12 15:02	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng RON95-III	463.409	10,00	46.341	Lỗi tạo(3)	X	8900010	
2	VOK 184	K23TVC	26/12 14:59	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	349.373	10,00	34.937	Lỗi tạo(3)	X	8900010	
3	VOK 183	K23TVC	26/12 14:59	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	1.189.355	10,00	118.935	Lỗi tạo(3)	X	890admin	
4	402.9	EINERROR	402.9	20/12 17:40	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	(186.455)	10,00	(18.645)	Lỗi tạo(3)		890admin
5	402.8	EINERROR	402.8	20/12 17:40	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	(186.455)	10,00	(18.645)	Lỗi tạo(3)		890admin
6	402.7	EINERROR	402.7	20/12 17:31	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	(186.455)	10,00	(18.645)	Lỗi tạo(3)		890admin
7	VOK 15	EINERROR	VOK 15	20/12 17:27	Công ty Test BHTQ mức PLX		Xăng RON95-IV	(194.545)	10,00	(19.455)	Lỗi tạo(3)		890admin
8	402.3	EINERROR	402.3	20/12 9:45	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tỉnh Quảng Ninh		Xăng RON95-IV	194.545	10,00	19.455	Lỗi tạo(3)		890admin

- Các bước thực hiện cách 2:
 - Menu: **Hệ thống/ E-Invoice/ Xử lý sự cố/ Xử lý sự cố hóa đơn Viettel (VNPT)**

#	Số chữ	Mã lỗi	Seri	Số h. đơn	Ngày	Đối tượng	MST	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền hàng	Thu. suất	Tiền thuế	Gửi xử lý>>
1	492.4	3 - Lỗi tạo	BTH492	4	26/10/2023	Người mua		Xăng E5 RON 92-II	125.319.483.00	10,00	12.531.948.00	
2	VOK 186	3 - Lỗi tạo	C23TTG	2862755	2/1/2024	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	205.455.00	10,00	20.545.00	
3	401.11	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.11	9/10/2023			Xăng RON95-III	117.000.00	10,00	11.700.00	
4	401.12	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.12	9/10/2023			Xăng RON95-III	3.510.000.00	10,00	351.000.00	
5	401.13	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.13	9/10/2023			Xăng E5 RON 92-II	219.909.00	10,00	21.991.00	
6	401.14	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.14	9/10/2023			Xăng RON95-III	234.000.00	10,00	23.400.00	
7	401.15	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.15	9/10/2023			Xăng RON95-III	29.367.00	10,00	2.937.00	
8	401.16	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.16	18/10/2023	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng RON95-III	20.595.00	10,00	2.059.00	
9	401.2	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.2	22/9/2023	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT LÀM SẠCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	222222222	Xăng E5 RON 92-II	43.982.00	10,00	4.398.00	
10	401.3	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.3	22/9/2023			Xăng E5 RON 92-II	199.955.00	10,00	19.995.00	

- Lựa chọn trạng thái **Lỗi tạo/ Lỗi hủy** theo nhu cầu. Tích chọn hóa đơn cần xử lý rồi bấm **Gửi xử lý**

#	Số chữ	Mã lỗi	Seri	Số h. đơn	Ngày	Đối tượng	MST	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền hàng	Thu. suất	Tiền thuế	Gửi xử lý>>
1	492.4	3 - Lỗi tạo	BTH492	4	26/10/2023	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng E5 RON 92-II	125.319.483.00	10,00	12.531.948.00	
2	VOK 186	3 - Lỗi tạo	C23TTG	2862755	2/1/2024	Công ty Vinhomes	0102671977	Xăng E5 RON 92-II	205.455.00	10,00	20.545.00	☒
3	401.11	3 - Lỗi tạo	EINERROR	401.11	9/10/2023			Xăng RON95-III	117.000.00	10,00	11.700.00	

CHƯƠNG 3: CÁC BÁO CÁO

1. BẢNG KÊ HÓA ĐƠN LƯU HÀNH

- Đường dẫn: CHXD/ Hóa đơn
- Mục đích: Chạy ra bảng kê những hóa đơn điện tử đã lưu hành
- Hình thức báo cáo

Bảng kê hóa đơn lưu hành

890001

[Chọn nhanh] Từ ngày: 25/12/2023 Đến ngày: 25/12/2023 23:59 Khách hàng: [Chọn]

Loại Ctu: [Chọn] Ngành hàng: [Chọn]

Mức thuế từ: [Chọn] % đến: [Chọn] % Nhóm hàng hóa: [Chọn]

Số tiền chưa thuế từ: [Chọn] đến: [Chọn] Hàng hóa: [Chọn]

Trạng thái: [Chọn] Mã số thuế: [Chọn] Khách hàng: [Chọn] Địa chỉ: [Chọn]

Chọn đầu ra: [Chọn] HTML [Chọn] Close after print

STT	Ký hiệu	Số h đơn	Ngày h đơn	Sysdate	Ngày ký số	Khách hàng	MST	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền ch thuế	Th. suất %	Tiền thuế	Tổng tiền	Mã tra cứu	Số chứng từ	CHXD	User	Gắn log bom	Số xe
1	THUẾ SUẤT 10%								41.819		4.181	46.000						
1	K23TDX	2267	25/12/2023 13:50	25/12/2023 14:34	25/12/2023	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON 97-V	25.455	10,0	2.545	28.000	G73PGRXB	VOK 74	890001	8010200	1	
2	K23TDX	2268	25/12/2023 13:43	25/12/2023 14:37	25/12/2023	Người mua không lấy hóa đơn		Xăng RON95-III	16.364	10,0	1.636	18.000	I73PGRXB	VOK 75	890001	8010200	1	
TỔNG CỘNG									41.819		4.181	46.000						

Ngày giờ in: 30/12/2023 22:16
LẬP BIỂU CỬA HÀNG TRƯỜNG

- Tham số báo cáo

STT	Tham số	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Mã cửa hàng			X
2.	Chọn nhanh	1 Từ đầu tháng 2 Tháng này 3 Tháng trước 4 Từ đầu năm 5 Quý 1 6 Quý 2 7 Quý 3 8 Quý 4 9 Cả năm		
3.	Từ ngày		Ngày giờ hiện tại – 1 tháng	X
4.	Đến ngày		Ngày giờ hiện tại	X
5.	Khách hàng			
6.	Địa chỉ			
7.	Mã số thuế			
8.	Loại Ctu	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách các phương thức nhập khác. Nếu để trống chọn toàn bộ phương thức	Để trống	
9.	Nhóm hàng hóa	Chọn 1 hoặc bỏ trống(ALL) trong danh mục nhóm hàng hóa	Để trống	

STT	Tham số	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
10	Hàng hóa	Chọn 1 hoặc bỏ trống(ALL) trong danh mục hàng hóa	Để trống	
11	Mức thuế từ		Để trống	
12	Đến		Để trống	
13	Số tiền chưa thuế từ		Để trống	
14	Đến		Để trống	
15	Trạng thái	Chọn 1 hoặc để trống	Để trống	
16	Đầu ra báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

2. BẢNG KÊ HÓA ĐƠN HỦY

- Đường dẫn: CHXD/ Hóa đơn
- Mục đích: Chạy ra bảng kê những hóa đơn đã hủy
- Hình thức báo cáo

<

- Tham số báo cáo

STT	Tham số	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1	Mã cửa hàng			X
2	Chọn nhanh	10 Từ đầu tháng 11 Tháng này 12 Tháng trước 13 Từ đầu năm 14 Quý 1 15 Quý 2 16 Quý 3 17 Quý 4 18 Cả năm		
3	Từ ngày		Ngày giờ hiện tại – 1 tháng	X
4	Đến ngày		Ngày giờ hiện tại	X

- Tham số báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	Chọn trong danh sách có sẵn		
2.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại	X
3.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X
4.	Kho	Các kho lấy dữ liệu báo cáo		Toàn bộ CHXD trong Công ty	
5.	Đối tượng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo		Toàn bộ khách	
6.	Loại chứng từ	Loại chứng từ cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều loại chứng từ từ danh sách có sẵn	Toàn bộ loại chứng từ có phát sinh dl	
7.	Ngành hàng	Ngành hàng hóa			
8.	Trạng thái	Trạng thái gán log, không gán log, mất kết nối	Chọn 1 từ danh sách		
9.	Nhóm hàng hóa	Nhóm hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn 1 hoặc tất cả giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ nhóm hóa	
10.	Hàng hóa	Hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn 1 hoặc tất cả giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ hàng hóa	
11.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

4. BÁO CÁO BÁN HÀNG – LOG BƠM

- Đường dẫn: CHXD/ Log bơm
- Mục đích: Báo cáo thể hiện lượng hàng theo log bơm đã gắn chứng từ và chưa gắn chứng từ
- Hình thức báo cáo

[Chọn nhanh] Từ ngày: 01/12/2023 Đến ngày: 20/12/2023 23:59 Chọn đầu ra: HTML Close after print									
BÁO CÁO BÁN HÀNG - LOG BƠM									
Từ ngày: 01/12/2023 Đến ngày: 20/12/2023 23:59 CHXD: PIACOM - 001									
I. Tổng hợp									
STT	Mặt hàng	Log bơm đã gắn chứng từ		Log bơm đã phân loại		Log bơm chưa sử dụng		Tổng số	
	(0)	Số lượng log (1)	Giá trị (2)	Số lượng log (3)	Giá trị (4)	Số lượng log (5)	Giá trị (6)	Số lượng log (7) = (1) + (3) + (5)	Giá trị (8) = (2) + (4) + (6)
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II					3	33,953	3	67,906
2	0201006 - Xăng RON 97-V	3	29,826					3	29,826
3	0201032 - Xăng RON95-III	9	80,593	5	24,088			14	104,681
4	0201042 - Xăng RON95-IV					3	25,858	3	51,716
5	0601002 - DO 0.05S-II	7	35,153	5	42,216			14	122,145
6	0601005 - DO 0.001S-V					1	9,335	1	18,670
	TỔNG CỘNG	19	145,572	10	66,304	9	91,534	38	394,944
II. Chi tiết theo vòi bơm									
STT	Vòi bơm	Log bơm đã gắn chứng từ		Log bơm đã phân loại		Log bơm chưa sử dụng		Tổng số	
	(0)	Số lượng log (1)	Giá trị (2)	Số lượng log (3)	Giá trị (4)	Số lượng log (5)	Giá trị (6)	Số lượng log (7) = (1) + (3) + (5)	Giá trị (8) = (2) + (4) + (6)
1	0201004 - XĂNG E5 RON 92-II	8	61,164	7	60,654	3	33,953	18	189,724
1	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	5	25,117	5	42,216	2	21,162	12	109,657
2	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	3	36,047	2	18,438	1	12,791	6	80,067
2	0201042 - XĂNG RON95-IV	6	44,546	3	5,650	3	25,858	12	101,912
1	8902 - Vòi 2 - Xăng RON 95-III	5	41,721	3	5,650	2	17,601	10	82,573
2	8905 - Vòi 5 - Xăng RON 95-III	1	2,825			1	8,257	2	19,339
3	0601002 - DO 0.05S-II	2	10,036			2	22,388	4	54,812
1	8904 - Vòi 4 - DO 0.05S	2	10,036			2	22,388	4	54,812
4	0601005 - DO 0.001S-V	3	29,826			1	9,335	4	48,496
1	8901 - Vòi 1 - Ron 95-III	3	29,826			1	9,335	4	48,496
	TỔNG CỘNG	19	145,572	10	66,304	9	91,534	38	394,944

5. BẢNG KÊ LOG BƠM

- Đường dẫn: CHXD/ Hóa đơn
- Mục đích: Bảng kê hiển thị các log bơm trong khoảng thời gian nhập vào
- Hình thức báo cáo

Tham số Log cột bơm									
Từ ngày-giờ: 01/12/2023 Đến ngày-giờ: 20/12/2023 23:59 Số lượng từ: đến: Xóa									
Mặt hàng: Vòi bơm: Số tiền từ: đến: Xóa									
Giá từ: đến: Xóa									
Chọn đầu ra: HTML Close after print									
Công ty xăng dầu SFC PIACOM - 001									
LOG CỘT BƠM									
Từ ngày: 01/12/2023 đến ngày: 20/12/2023 23:59									
Mặt hàng: Vòi bơm: G: Số lượng từ: đến: Giá từ: đến:									
STT	ID	Vòi bơm	Mặt hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian bắt đầu bơm	Thời gian kết thúc bơm	
1	0201004 -			166,004		3,569,020			
1	431326361722586516	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	5,581	21,500	120,000	1/12/2023 8:15	1/12/2023 8:15	
2	431327491722586540	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	0201004 -	6,977	21,500	150,000	1/12/2023 8:15	1/12/2023 8:15	
3	431326361722851687	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	15,581	21,500	335,000	4/12/2023 9:55	4/12/2023 9:55	
4	431327491722851690	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	0201004 -	12,791	21,500	275,000	4/12/2023 9:54	4/12/2023 9:55	
5	431327491723029482	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	0201004 -	18,140	21,500	390,000	6/12/2023 11:18	6/12/2023 11:18	
6	431326361723029512	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	12,326	21,500	265,000	6/12/2023 11:18	6/12/2023 11:18	
7	431327491723029501	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	0201004 -	10,930	21,500	235,000	6/12/2023 11:18	6/12/2023 11:18	
8	431326361723029525	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	6,047	21,500	130,000	6/12/2023 11:18	6/12/2023 11:18	
9	68009921723210913	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	0,930	21,500	20,000	8/12/2023 13:45	8/12/2023 13:45	
10	431326361723211159	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	4,419	21,500	95,000	8/12/2023 13:46	8/12/2023 13:46	
11	68009921723211102	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	23,365	21,500	502,340	8/12/2023 13:49	8/12/2023 13:49	
12	68009921723211259	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	0201004 -	14,019	21,500	301,400	8/12/2023 13:51	8/12/2023 13:51	
13	68009921723214714	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	2,834	21,500	60,280	8/12/2023 14:50	8/12/2023 14:50	
14	68009921723215280	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	2,326	21,500	50,000	8/12/2023 14:58	8/12/2023 14:58	
15	431326361722335402	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	10,233	21,500	220,000	30/11/2023 10:30	19/12/2023 14:59	
16	431326361723029479	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	9,302	21,500	200,000	19/12/2023 14:59	19/12/2023 14:59	
17	431326361722958380	8903 - Vòi 3 - DO 0.05S	0201004 -	2,791	21,500	60,000	19/12/2023 14:59	19/12/2023 14:59	
18	431327491722958394	8906 - Vòi 6 - Xăng RON 95-III	0201004 -	4,419	21,500	95,000	19/12/2023 14:59	19/12/2023 14:59	

- Tham số báo cáo

STT	Tham số	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1	Từ ngày – giờ		Ngày giờ hiện tại – 1 tháng	X
2	Đến ngày – giờ		Ngày giờ hiện tại	X
3	Mặt hàng	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách		
4	Vòi bơm	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách	Để trống	
5	Số lượng từ		Để trống	
6	Đến		Để trống	
7	Số tiền từ		Để trống	
8	Đến		Để trống	
9	Giá từ		Để trống	
10	Đến		Để trống	
11	Đầu ra báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

6. BÁO CÁO KIỂM SOÁT LOG TỔNG

- Đường dẫn: CHXD/Log bơm/ Báo cáo kiểm soát log tổng
- Mục đích: So sánh lượng bán qua số tổng và lượng bán qua từng log bơm
- Hình thức báo cáo:

Báo cáo tổng hợp: Báo cáo kiểm soát log tổng

BÁO CÁO KIỂM SOÁT LOG TỔNG

Từ ngày-giờ: 26/1/2024

Đến ngày-giờ: 26/1/2024 23:59:59

Vòi bơm:

Log lọc chi tiết theo: Thời gian bắt đầu bơm

Chọn đầu ra: HTML

Close after print

Công ty xây dựng công nghiệp Mỏ - chi nhánh tổng công ty Đông Bắc

Cửa hàng 2

BÁO CÁO KIỂM SOÁT LOG TỔNG

Từ ngày 26/1/2024 đến ngày 26/1/2024 23:59:59

Vòi bơm: 0

STT	Vòi bơm	Tổng đầu			Tổng cuối			Xuất qua số Tổng		Log chi tiết		Chênh lệch	
		Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền
	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (1)	(8) = (5) - (2)	(9)	(10)	(11) = (7) - (9)	(12) = (8) - (10)
1	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	659.390.265	2.291.459.338	26/1/2024 6:51:08	659.463.886	2.292.959.338	26/1/2024 13:38:01	73.621	1.500.000	73.621	1.500.000		
2	202 - Vòi 2 - Đầu Do 0.05S-II	762.233.496	3.704.888.849	26/1/2024 10:10:39	762.383.491	3.707.944.248	26/1/2024 11:30:40	149.995	3.055.399	149.995	3.055.399		
3	203 - Vòi 3 - Xăng RON 95-III	650.478.425	3.804.697.038	26/1/2024 6:38:15	650.780.788	3.811.776.475	26/1/2024 14:14:34	302.363	7.079.437	302.363	7.079.437		
4	204 - Vòi 4 - Xăng E5-RON92-II	278.414.997	5.579.607.417	26/1/2024 6:02:07	278.449.914	5.580.382.417	26/1/2024 14:15:20	34.917	775.000	34.917	775.000		
5	205 - Vòi 5 - Đầu Do 0.05S-II	714.127.679	2.892.433.827	26/1/2024 8:02:27	714.396.761	2.897.915.044	26/1/2024 8:33:34	269.082	5.481.217	269.082	5.481.217		
	TỔNG CỘNG							829,978	17.891.053	829,978	17.891.053		

Báo cáo chi tiết: Log cột bơm

Tham số Log cột bơm

Từ ngày-giờ: 26/1/2024 6:51:8

Đến ngày-giờ: 26/1/2024 13:38:1

Số lượng từ: đến: Xóa

Mật hàng: Số tiền từ: đến: Xóa

Vòi bơm: 49016858 Giá từ: đến: Xóa

Chọn đầu ra: HTML

Close after print

 Log lọc chi tiết theo: Thời gian bắt đầu bơm

Công ty xây dựng công nghiệp Mỏ - chi nhánh tổng công ty Đồng Bắc

Cửa hàng 2

LOG CỘT BƠM

Từ ngày 26/1/2024 6:51:8 đến ngày 26/1/2024 13:38:1

Mật hàng:

Vòi bơm: 201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II

Số lượng từ: đến:

Số tiền từ: đến:

Giá từ: đến:

I. Xuất qua số tổng

STT	Vòi bơm	Tổng đầu			Tổng cuối			Xuất qua số Tổng	
		Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền
	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (1)	(8) = (5) - (2)
1	201 - VỎI 1 - ĐẦU DO 0.05S-II							73,621	1.500.000
1	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	659.390,265	2.291.459.338	26/1/2024 6:51:08	659.400,076	2.291.659.338	26/1/2024 7:54:53	9.811	200.000
2	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	659.400,076	2.291.659.338	26/1/2024 7:54:53	659.439.341	2.292.459.338	26/1/2024 9:35:44	39.265	800.000
3	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	659.439.341	2.292.459.338	26/1/2024 9:35:44	659.463.886	2.292.959.338	26/1/2024 13:38:01	24.545	500.000
4	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	659.463.886	2.292.959.338	26/1/2024 13:38:01	659.463.886	2.292.959.338	26/1/2024 13:38:01		
	TỔNG CỘNG							73,621	1.500.000

Công ty xây dựng công nghiệp Mỏ - chi nhánh tổng công ty Đồng Bắc

Cửa hàng 2

LOG CỘT BƠM

Từ ngày 26/1/2024 6:51:8 đến ngày 26/1/2024 13:38:1

Mật hàng:

Vòi bơm: 201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II

Số lượng từ: đến:

Số tiền từ: đến:

Giá từ: đến:

II. Log chi tiết

STT	ID	Vòi bơm	Mật hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian bắt đầu bơm	Thời gian kết thúc bơm
1	0601002 - DO 0.05S-II			73.621		1.500.000		
1	490168581730274891	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	0601002 - DO 0.05S-II	9.811	20.370	200.000	26/1/2024 7:54:12	26/1/2024 7:54:51
2	490168581730260942	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	0601002 - DO 0.05S-II	39.265	20.370	800.000	26/1/2024 9:34:29	26/1/2024 9:35:42
3	490168581730295478	201 - Vòi 1 - Đầu Do 0.05S-II	0601002 - DO 0.05S-II	24.545	20.370	500.000	26/1/2024 13:36:14	26/1/2024 13:37:58
	TỔNG CỘNG			73.621		1.500.000		

- Tham số báo cáo:

Báo cáo tổng hợp

STT	Tham số	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1	Từ ngày – giờ		Ngày giờ hiện tại – 1 tháng	X
2	Đến ngày – giờ		Ngày giờ hiện tại	X
3	Vòi bơm	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách	Để trống	
4	Log lọc chi tiết	Chọn trong danh sách	Thời gian bắt đầu bơm	
5	Đầu ra báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

Báo cáo chi tiết

STT	Tham số	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1	Từ ngày – giờ		Ngày giờ hiện tại – 1 tháng	X
2	Đến ngày – giờ		Ngày giờ hiện tại	X
3	Mặt hàng	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách		
4	Vòi bom	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách	Để trống	
5	Số lượng từ		Để trống	
6	Đến		Để trống	
7	Số tiền từ		Để trống	
8	Đến		Để trống	
9	Giá từ		Để trống	
10	Đến		Để trống	
11	Log lọc chi tiết	Chọn trong danh sách	Thời gian bắt đầu bom	
12	Đầu ra báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	